

Vũng Liêm, ngày 08 tháng 01 năm 2025

Số: 04/2025/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 272/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP S.**

Địa chỉ trụ sở chính: Số B, đường N, phường V, Quận C, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Người đại diện pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D. Chức vụ: Tổng giám đốc - Ngân hàng TMCP S.

Đại diện theo ủy quyền:

1.1. Ông Lê Văn T, chức vụ: Giám đốc chi nhánh V – Ngân hàng TMCP S.

1.2. Ông Lê Tuấn K, chức vụ: Phó giám đốc chi nhánh V – Ngân hàng TMCP S.

1.3. Ông Võ Phú C. Chức vụ: Trưởng phòng G – chi nhánh V - Ngân hàng TMCP S.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Phú C là ông Nguyễn Thanh T1 .
Chức vụ: Phó phòng giao dịch V.

- *Bị đơn:* 1. Chị **Lê Thị Bích N**, sinh năm: 1982.

2. Anh **Võ Minh P**, sinh năm: 1979.

Cùng địa chỉ: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Lê Thị Bích N và anh Võ Minh P có nghĩa vụ liên đới trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền của khoản vay theo Giấy nhận nợ số LD2414500480 ký ngày 24/5/2024 tính đến ngày 30/12/2024 anh P và chị N còn nợ ngân hàng số tiền vốn 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng), tiền lãi quá hạn 10.754.977đ (Mười triệu bảy trăm năm mươi bốn nghìn chín trăm bảy mươi bảy đồng). Tổng cộng 310.754.977đ (Ba trăm mười triệu bảy trăm năm mươi bốn nghìn chín trăm bảy mươi bảy đồng) và còn nợ tiền số thẻ 970403-9600 tính đến ngày 30/12/2024 số tiền vốn gốc và lãi quá hạn là 37.339.092đ (Ba mươi bảy triệu ba trăm ba mươi chín nghìn không trăm chín mươi hai đồng). Tổng cộng hai khoản vay: 348.094.069đ (Ba trăm bốn mươi tám triệu không trăm chín mươi bốn nghìn không trăm sáu mươi chín đồng). Ngân hàng TMCP S được quyền tính lãi liên tục theo Giấy nhận nợ số LD2414500480 ký ngày 24/5/2024 và giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng 1111399 ngày 03/7/2018 cho đến khi chị Lê Thị Bích N và anh Võ Minh P trả hết số tiền nợ cho Ngân hàng TMCP S.

Trường hợp chị Lê Thị Bích N và anh Võ Minh P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền vốn vay còn nợ, lãi trong hạn còn nợ và lãi quá hạn thì Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên bán đấu giá tài sản theo hợp đồng thế chấp tài sản số: 202226631786 ngày 17/5/2022 để ưu tiên thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP S.

Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa 68, diện tích 5.482m², tờ bản đồ số 24, loại đất chuyên trồng lúa nước, tọa lạc ấp D, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh do anh Võ Minh P đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi theo Giấy nhận nợ số LD2414500480 ký ngày 24/5/2024 và giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng 1111399 ngày 03/7/2018.

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là: 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Ngân hàng TMCP S đã nộp tạm ứng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) nên buộc chị Lê Thị Bích N và anh Võ Minh P có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Án phí sơ thẩm: Chị Lê Thị Bích N và anh Võ Minh P tự nguyện nộp toàn bộ án phí là 8.667.321đ (Tám triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn ba trăm hai mươi mốt đồng).

Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP S vào số tiền tạm ứng án phí 8.417.000đ (Tám triệu bốn trăm mười bảy nghìn đồng) theo biên lai thu số N⁰0009478 ngày 22/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Lanh